

C.56. QH Số 1-25

NGAY NAY

SỐ 1 - NAM THU NHAT

30 JANVIER 1935

0\$10

Giám-độc
NG.-TUONG-CAM



ĐẠCHƯP
MICROFILM
Ngày... 19...

TU SACH
NGUYEN ANH THAM
PHAN THI



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1^{er}, 10, 20.
TOA-SOAN và TRỊ-SỰ:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÀNH & SAIGON
160, Đường Lagrandière

ÁO MỚI MÙA XUÂN

1 - Ảnh Lemur

NGÀY NAY

Ngày nay là tờ báo hiền cho các bạn ngày nay. Mục đích Ngày Nay là làm cho các bạn biết rõ đời sinh-hoạt của dân ta trong buổi bây giờ, về mọi phương-diện, cả hình-thức lẫn tinh-thần.

Gặp nhau trong một cảnh ngộ, các bạn với chúng tôi đều có liên lạc mật thiết với nhau bởi nhiều giây vô hình nó giàng buộc người cùng một thời, một hội.

Đã có thể chung vui, buồn, thì thuật ra báo những việc tai nghe, mắt thấy trong thời này, chúng tôi mong hoặc cảm khích được các bạn, hoặc cùng các bạn cầu vui, cầu ích.

Lớp người cũ đôn nhau như lớp sóng, mà thời đại nào có nhiệm vụ của thời đại ấy. Người xưa, đời xưa, nhiệm vụ xưa không còn nữa, nay chỉ còn chúng ta là chúng ta, người bây giờ đương đầu với cuộc đời hiện tại.

Có việc làm, ta cần phải làm. Có lời nói ta cần phải nói.

Phong-hóa ra đời, chủ trọng về trào phúng và văn-chương, được các bạn hoan nghênh, đã xó báo giới đi một bước tiền khà dài, và đã từng phá tan bớt những hủ kiến nó làm mờ mịt khối óc người ta. Ta phải biết nhận việc đời bằng con mắt sáng suốt, rồi vui vẻ mà phấn đấu.

Ngày Nay, là tờ báo thứ hai của Tự-Lực Văn-Đoàn, cũng có đặt được mục đích ấy, song theo một phương pháp khác. Chúng tôi sẽ đưa các bạn đi từ rừng đèn bẻ, từ thánh thị đến thôn quê, xem các trạng-thái hiện có ở xã-hội. Hiện trạng đó các bạn cần và muốn biết hơn hết. Chúng tôi sẽ đi nhận xét lấy sự thực, nói lại để các bạn hay và sẽ chụp nhiều ảnh, in sen vào bài, để cho bài ấy được rõ rệt hơn. Như thế các bạn chỉ đọc qua cũng như đã đi đến nơi.

Ngày Nay chẳng phải là một cơ quan tiền thù giết hại, mà cũng tự liệu sức mình, không dám nhận là tờ báo của tương-lai. Ngày Nay chỉ mong và chỉ muốn được là — theo nghĩa đầy đủ — tờ báo của Ngày Nay.

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

BỎ KIỂM DUYỆT

Phòng kiểm-duyệt đã bại.

Báo chí quốc-ngữ bắt đầu lơi theo một con đường mới, rộng rãi hơn.

Vậy mà, lạ thay! tin ấy không được toàn thể báo chí hoan nghênh. Nói của đáng tội, các báo không sốt sắng hoan nghênh là báo chữ Tây... nghĩa là những báo chưa được nếm mùi kiểm-duyệt.

Thiếu chút nữa thì họ lấy giọng ly tao ca tụng công đức của ty kiểm-duyệt, tha thiết nhớ tiếc một chế độ đáng yêu, và đáng để cho họ được hưởng.

Nhưng thôi, làm thế nào cho vừa lòng được cả thiên-hạ lẫn mẹ ghé! họa chăng có ông Lưu-Bị phục sinh!

Đâu sao báo chí quốc ngữ từ nay theo một chế độ mới. Chế độ ấy thế nào?

Nhà nước bãi ty kiểm-duyệt, nhưng vẫn giữ quyền cho phép mở báo và quyền đóng cửa báo.

Sự cải cách nửa chừng như vậy khiến những người có tính hoài nghi lay lăm lo. Họ mỉm cười một cách chế nhạo mà báo nhỏ ta rằng, sự cải cách ấy không phải là một sự cải cách; nhà nước cho tay này, lại lấy về tay khác đó thôi.

Lòng ngờ vực này không phải là vô lý hẳn.

Theo chế độ cũ, một tờ báo chỉ bị đóng cửa khi nào đăng những bài mà phòng kiểm-duyệt đã loại. Nay bỏ ty kiểm-du ệt, mà chính-phủ vẫn có quyền đóng cửa báo, thì sự sống, chết của tờ báo còn biết thế nào mà liệu trước được! Chế độ rất nguy hiểm cho báo chí vậy.

Nhưng nghĩ đi còn phải nghĩ lại.

Cứ theo bài diễn-thuyết của quan Toàn-quyền trước Đại-hội-ngữ kinh-ê, thì Chính-phủ chỉ dùng đèn cái quyền sát phạt ấy đối với tờ báo nào lưu tâm phi báng hay công kích một cách tàn nhẫn những người đại diện cho Chính-phủ. Còn nếu báo làm rối trật tự của xã-hội thì quyền đóng cửa nhà nước cũng không cần đèn, là vì đã có pháp luật.

Và lại, tuân tự như tiền, ở dưới cái chế độ mới, ta còn có thể hy vọng một ngày kia Chính-phủ sẽ bỏ bớt quyền đóng cửa báo và quyền cho phép mở báo đi. Hy vọng ngày xưa kia ta không thể có được.

Ta hy vọng sẽ được ngôn luận tự do. Nhưng bao giờ ta cũng phải nhớ rằng

tự do không phải là phóng túng. Nếu có được tự do ngôn luận đi nữa, quyền hạn của sự ngôn luận lại sẽ nhất định theo lệ luật. Hoặc nhà nước làm một đạo nghị-dinh mới để phân rõ giới hạn của quyền ngôn luận, hoặc cho báo chí quốc-ngữ theo quy tắc của báo chữ Tây, nghĩa là theo chế độ của chỉ-dụ Varenne ngày 4-10-27 ở Bắc-hà và ở Trung-kỳ, và điều luật ngày 29-7-1881 ở Nam-kỳ.

Các nhà báo Tây bấy lâu nay than phiền lư'n về chỉ-dụ Varenne, vì chỉ-dụ này đem quyền thẩm phán của tòa đại hình giao cho tòa trưng tri, mà trước tòa trưng tri lại không cho họ viện chứng cứ để biện bạch. Thậm chí, họ vì tờ chỉ dụ ấy như thanh kiếm treo lủng lẳng ở trên đầu họ, rồi xuống lưng nào không sao định trước được.

Nay họ thấy báo quốc ngữ, sắp ở dưới một chế độ tương tự họ, lo họ cũng là lẽ đương nhiên vậy.

Họ chỉ quên mất một điều là làm báo theo chế độ cũ chẳng khác gì đứa con nít, mọi việc hành động đều có người mẹ là phòng kiểm duyệt, nâng giặc dạy dỗ, tuy không phải lo lắng gì, nhưng không được lo lắng gì. Còn làm báo theo chế độ mới thì phải là người lớn, phải chịu trách nhiệm về những bài mình viết, phải hiểu luật, biết rõ quyền của mình đến đâu, nghĩa vụ ở chỗ nào, nói tóm lại, phải thành một nhà làm báo.

Mà nghĩ cho kỹ, không lãnh nghề làm báo, không muốn chịu trách nhiệm về công việc của mình, thì đừng làm báo, đi bán phở còn hơn.

TỰ LY



QUẦN ÁO MỚI

của Việt-Sinh



3 — Ảnh Ngày-Nay

Khăn san len
trắng vạch đen

CÁI danh dự khởi xướng lên cuộc cải cách quần áo của phụ-nữ về phần ông Nguyễn-cát-Tường được hưởng nhận. Tuy sự cải cách của nhà họa-sĩ nay chưa được sâu sa và hoàn toàn, tuy ông không định rõ rệt những cái nguyên nhân cốt yếu của sự cải cách ấy — ông không nói đến những cái ấy nữa — nhưng những kiểu mẫu áo của ông được nhiều người theo và chăm chuộng, và những kiểu đó đã gây nên sự thay đổi trong quần áo của phụ-nữ hiện giờ.

Trước ông, từ đôi giầy con, chiếc nón quai thao, bộ quần áo lụng thụng toàn một màu đen trang nghiêm và lạnh lẽo, đến chiếc san, áo mũ, quần trắng, sự thay đổi cũng đã rõ rệt. Những sự thay đổi ấy thực là chậm chạp, thực là rụt rè, e sợ. Nhiều cô thiếu-nữ, nhất là những cô nữ học sinh, cũng đã có nhiều sáng kiến về sự đổi thay quần áo của mình. Nhưng họ không có can-dám — mà ai có can-dám hỏi bây giờ — đem thực hành những ý kiến đó và chịu trách nhiệm của sự sáng kiến ấy.

Họ e lệ bắt chước — bắt chước các mẹ tày là những người đầu tiên đem dùng những đồ dùng của dân bà tày phương, cái san quần dẫu, cái ví da cầm tay,

đôi giầy cao gót, hàng mũ rọc rờ, lõe loét.

Rồi đến mũ trắng, hoặc trong nước, hoặc óng ánh của chiếc quần mỏng của chị em sông Hương — rồi đến mũ tím, lục, hồng, của chiếc ó lụa, và nhiều mẫu khác của chiếc dù giầy, cần tre mà bây giờ người ta mới bắt đầu dùng.

Nhưng, về kiểu của quần áo, sự chặt chẽ để làm nổi hình dáng, những đường áo mềm mại, dịu dàng và tha thướt, kể từ khi có những kiểu mẫu của Cát-Tường ở Phong-hóa, người ta mới biết đề ý đến và theo đây đổi thay cả quần lan áo.



Hai nữ lang tân thời 4 — Ảnh Lê-dinh-Chữ
trong hai bộ áo và
khăn san đồng màu

Sự cải cách sâu sa của mỹ thuật ngày nay ở Tàu, căn bản vào hình dáng của thân thể được người ta bắt đầu chú trọng đến.

Sự cải cách y phục phụ-nữ ta, có thể nói cũng bởi cái nguyên nhân chính ấy: dáng điệu tự nhiên của thân thể người ta mà các họa-sĩ biết thưởng thức. Biết đến sự mềm mại, tha thướt của dáng điệu, rồi làm thế nào cho đượ quần, tà áo theo cái mềm mại, tha thướt đó, để làm tăng vẻ đẹp của thân hình cô thiếu nữ trẻ trung.

Tôi lấy làm lạ và hơi thất vọng khi nhận thấy những kiểu áo bây giờ, người ta chỉ biết trú trọng để tìm sự thay đổi, sự khác nhau, tìm nhiều kiểu, nhiều mẫu mà thôi. Còn đến tìm cái đường áo giản-dị và sao cho mềm mại thì hình như họ không biết đến.

Váy mà cái đường ấy lại là cái cốt yếu nhất trong cái dáng đẹp của quần áo.

Áo mới giải để làm gì? Chẳng phải để tha thướt hơn ư? Nếp chềp để làm gì? Chẳng phải để dịu dàng hơn ư? Một cái áo sa-tanh cứng lại còn nguyên vẹn gập trong hòm, tiếng đường ngang dọc như bản cờ, cái áo ấy không bao giờ đẹp được, vì không bao giờ có tha thướt.

Thân thể mềm mại, đường áo cũng phải mềm mại. Thân thể toàn đường cong, dịu mát và đáng yêu, đường áo cũng phải toàn đường cong, tha thướt, phát phơ như nhánh liễu. Tìm những đường ấy trong y phục là một cái nghệ thuật mà các nhà may, các quần áo mới phải biết nếu không, không bao giờ đạt nên những kiểu áo vừa hợp với thân thể người, vừa có mỹ thuật.

Nếu họ biết được như vậy, ta sẽ không còn phải trông thấy những kiểu áo lụng thụng, sô sê, không có một cái dáng đẹp làm cho ta tưởng tượng các cô con gái mặc áo ấy chắc phải lúng túng như con chạch vào sình.

Quần áo, ngoài những đường tha thướt, còn cần đến nhiều mẫu. Mẫu là một cái yếu điểm trong y phục phụ nữ. Mẫu đen tối tăm, trang nhã, có thể hợp với những người tuổi đã già. Nhưng với những cô con gái trẻ măng, với đôi mắt tươi, đôi môi thắm, với nụ cười sung sướng, cần phải có những mẫu cũng tươi đẹp như môi đó, cũng óng ánh như làn tóc, cũng rực rỡ như ngày xuân.

Nhưng không có thể ghép một cái san xanh lá cái lên trên một cái áo đỏ hoa lựu thắm được.

Lựa chọn các mẫu thể nào cho hòa hợp, cho dịu dàng, cho êm mắt, trọn các mẫu thể nào cho hợp với làn tóc, với da người, cho tôn vẻ đẹp của mình, đó là một nghệ thuật rất khó, mà chính cái khó ấy làm cho thiếu-nữ có hiểu biết cái đẹp, được phở cái tài của mình cho khác hẳn với những cô gái tầm thường.

Y phục mới bây giờ hơn y phục xưa là vì dịu dàng hơn và vui tươi hơn. Dịu dàng, có dáng điệu tha thướt — vui tươi, có nhiều màu. Ngày trước cốt che khuất thân thể, che khuất cái dáng tự nhiên của thân thể, thay vào một cái dáng của quần áo lụng thụng, bây giờ cốt làm cho dáng điệu thân thể tự nhiên phở bày hay chưa cái dáng ấy cho được uyển chuyển thêm

MỘT KIỂU ÁO NHÀ MARIE MARY
ÁO MÙA THU, HÀNG LEN, MŨI ĐO KÉ Ở NHỎ
NÊN NHẬN HÀNG CỤC (6 CÁI) KIỂU MỚI MŨI
ĐEN ĐIỂM TRẮNG, VÀ CÁI ĐƯỜNG TÀ HƠI CONG,
VIỆN MẪU KHÁC NÊN ÁO.

2 — Ảnh Ngày-Nay

BÀ TRỊNH - THỰC - OANH

NÓI VỀ THỜI TRANG

Phòng văn của

Đoàn-tâm-Đan



5 — Ảnh Hương-Kỳ

Cổ áo và cổ tay
lỗi mới hai màu..

Quần áo mới lạ hơn quần áo cũ, ở chỗ nhiều kiểu khác nhau. Các cô thiếu-nữ không phải mặc một loạt giềng nhau như trước, giềng nhau từ vai áo cho đến mắt áo. Bây giờ, các cô có thể lựa chọn quần áo sao cho hợp với người mình. Một cô thấp bé và cá ngang, không thể cùng một kiểu áo như cô cao mà gầy được. Quần áo mới cho các cô cái quyền được lựa chọn, và cung trong sự lựa chọn mới có sự khôn khéo, mới có sự tiện lợi.

Có người than phiền rằng quần áo mới sinh ra làm mất, thật phiền phức, bắt người ta phải thay đổi quần áo luôn luôn. Nhưng cái cốt yếu của «mốt» là ở sự thay đổi ấy, sự phiền phức ấy, sự khác nhau ấy — và chính quần áo mới hơn quần áo cũ cũng là vì những sự ấy. Có khác nhau mới có nhiều kiểu đẹp, có thay đổi mới có sự tìm tòi về đẹp mãi mãi.

Thay đổi là một sự đáng mừng. Vật chất thường bao giờ cũng đi trước tinh thần: sự cải cách về y phục nên, và phải đi trước sự cải cách về tinh thần và tư tưởng của phụ-nữ. Sự cải cách này giúp và cần yếu cho sự cải cách kia.

Bây giờ có y phục mới, một ngày một mới mãi, phụ-nữ ta chỉ cần thiếu một cái cảnh mới để hoạt động.

Việt-Sinh . Chúng tôi hỏi tiếp:

MINH nhớ hẳn, mặc một cái áo sạt nhàu mùi nước biển càng làm lộ nét hoa rục rờ, giáo-sư vui vẻ trả lời tôi câu hỏi về thời trang:

— Chị còn nhớ không? Hồi chúng ta học tại trường, có ai mặc áo màu, quần sạt trắng, đi ô-tôm, đã cho là lạ? Lạ nhưng đẹp. Thấy người ta ăn vận đẹp vừa ý mình, chị em cũng nức nức đua nhau mà ăn vận như thế.

Áo mùi, sạt trắng là «mốt» năm 1920, năm đã xa lắc xa lơ kể làm gì. Trong vòng mấy năm ấy, chị em ta chỉ biết quanh quần tròn các hàng màu để may quần áo thay vào mùa đến thì tắm trước, nhưng vẫn chưa tìm được kiểu quần áo thích hợp với thân thể, làm tăng vẻ đẹp trời cho riêng từng người.

Kiểu áo thích hợp với thân thể, kiểu áo trang nhã mà có thể biến hoá được ấy, hai nhà-mỹ thuật Cát-Tường và Lê-Phổ đã chế nghĩ ra cho chị em. Đã có nhiều người theo, đã thành một mới.

Sai người cầm chiếc áo len mùi sậm và cái quần trắng ra cho chúng tôi xem, bà Oanh nói:

— Đây là kiểu quần áo tôi đã nhờ ông Lê-Phổ vẽ hộ. Chiếc áo may thuận thuận theo giềng người, kích dài xuống không hở lườn, thành kín đáo nhã nhặn hơn, vai dài và tà cong, thướt tha yêu kiều hơn. Áo mùi nhạt, oen phải viền màu sậm cho nổi mình áo lên. Khuy thì thật là thay đổi hẳn: nó là khuy các đàn bà tây phương thường dùng, mà nay ta lấy thay vào bộ khuy tròn trước.

Đại cương thì áo mới cũng chẳng khác áo xưa mấy chút, nó chèn và dài hơn, tuy thướt tha đầy mà vẫn không lụng thụng. Thay đổi là ở chỗ cắt trên vai, đường cổ và thêm «volant» ở cửa tay. Trên vai cắt và khâu nổi tréo cho khỏi dùm nách và khuỷu tay khỏi co. Cổ, có người may dài để gài khuy, có người may bé như cái áo này. Cổ bé mùa nực mở ra tựa bông hoa nở quanh làn cổ trắng, mùa rét gài vào thêm ấm áp.

— Thế còn quần? Mặc thế nào là mới và đẹp?

— Quần trắng thì ta mặc đã lâu. Nhưng quần may lồi mới khác quần xưa vì hai ống nổi chéo vào dưng hẹp cao sát, giữa ống thon, gấu hơi rộng ra mới là đúng «mốt». Mặc quần áo mới, tất chân phải dận trên đôi giấy cao gót mới có dáng dong dỏng thướt tha. Cạp chun như thế này rất lợi, có thể buông cao, thấp tùy ý. Giải cao-sum mặc dễ hơn thứ giải trước, như băng bó lấy bụng ấy. Còn cái khăn quàng nó là vật phụ, mà rất cần, bây giờ may hình chéo, nhỏ, quàng vào trông tựa như cái «cravate». Áo hàng nào thường dùng khăn hàng ấy, và gài nó bằng một cái «broche» có mặt đá thì đẹp.

Có một điều đáng chú ý là muốn mặc quần áo mới cho đẹp, phải chăm chú đến hình vóc mình cho đều đặn, người không béo quá không gầy quá. Mặc quần áo lồi xưa thì lưng thụng, thế nào xong thôi, nhưng quần áo mới thì chuốt rõ được giềng người, vậy ta phải trau dồi thân-thể cho đều đặn, khoẻ mạnh, thì mặc quần áo vào mới có giềng đẹp được.

Câu chuyện vừa đến đây, có tiếng chuông gọi rặt.

Ngành trông ra, thấy bà giáo Mão, người bạn cũ, nom trẻ và đẹp hơn xưa nhiều, mặc bộ ni-sám, thướt tha đi lại, óng ánh trên đôi giầy đế cao. Bà Oanh đứng dậy:

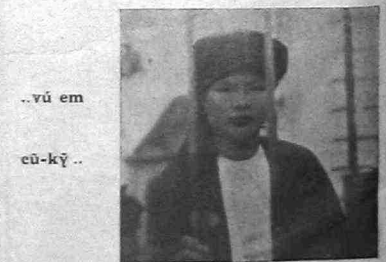
... Chị Mão lại rủ tôi đi chơi. Đã có hẹn. Thưa chị cuộc phóng văn đến đây tạm ngừng nhé, mà chị cùng đi cho vui đi.

— Chúng tôi bước ra sân.

Hai bà chị tán-thời đi trước, trông đáng sau như hai vị tiểu thư Tàu đi thưởng hoa trong vườn Thượng-uyên.

Quay lại thấy u em dương khép cửa ngoài. Mặc áo tứ thân nâu, đội khăn bạc mộc, u đứng đờ mắt nhìn rồi theo... Chẳng biết u có đồng ý với tôi như thế không?

Đoàn-tâm-Đan



..vú em

cũ-kỹ..

6 — Ảnh Ngày-Nay

LA-KHÊ DỆT LỤA

của Minh-Trúc

Một làng trồng ngoài cũng như các làng khác ở hạ du, cũng nhà gạch ở sen lẫn nhà lá sau lũy tre xanh-nhưng nếu ta vào xem, thì luôn luôn ta nghe thấy tiếng đập cửi đưa thoi, ta trông thấy màu tơ phơi vàng óng dưới ánh mặt trời, sau những rặng d.ồi thưa.

Ông chánh hội La-khê, nói sơ qua về nghề dệt ở làng ông cho chúng tôi nghe. Theo ông thì vốn xưa kia không ai biết dệt. Sau hồi Lê-Sơ có 12 cụ người Tầu sang lấy vợ và lập nghiệp ở làng rồi đem hết tài nghệ ra dạy dân. Từ bây đến nay, nghề vẫn được vương, bao nhiêu người sống về nghề đó đều thờ 12 cụ kia làm Tôn-sư.

Chỉ mạnh về dệt bông, the và dạ. Gần nay cũng có canh cái ít nhiều: một vài nhà sửa lại cách thắm go, dệt được những thứ hàng có vân có sọc dùng để may áo đàn bà và sơ mi. Nghe đâu ông Lê-Quảng-Long đã có công về việc cải cách này, vì chính ông ra mẫu và đặt cho thợ làm trước nhất. Hàng tuy thua ngoại quốc về phần đẹp, nhưng mặc bền hơn.

Trong làng, nhà nào cũng có khung dệt, tính cộng được đến 800 khung. Công việc làm quanh năm có thể nuôi sống được trên 2.000 người.

Tơ phải mua. Trước kia dùng tơ tằm, nhưng bây giờ tơ tằm vừa đắt hơn, vừa khó dệt hơn, nên dùng tơ Tầu, tơ Nhật nhập cảng hết. Tinh thể như vậy, nên nghề chân tâm của ta kém đi một nửa, nhưng cũng nhờ vì dùng được tơ rẻ, mà hàng làm ra bán mới chạy, ganh đua với hàng ngoại quốc.

Vinh ông chánh hội hôm ấy nghĩ dệt nên chúng tôi chỉ xem qua loa xương ông thôi.

Sang nhà ông Quán xem thì gặp đúng bữa cơm trưa. Chủ với thợ đương cùng ngồi ăn với nhau, có đến hai mươi người tất cả ở một gian nhà ngang. Nghỉ một lúc, họ lại lục tục kéo nhau vào làm việc.

Điều trước nhất chúng tôi thấy là tuy họ làm siêng năng, nhưng vẫn trong một không-khí hòa lạc. Chủ với thợ không

phân biệt nhau mây, người nào cũng quần áo tươm tạt, truyền trò thân mật. Bà chủ thì ra sân hồ sợi dọc với một người phụ, cô con gái biết chúng tôi sắp chụp ảnh, vẫn lại mái tóc rối mới ngồi vào khung.

Ông Quán nói:

— Việc dệt lụa chúng tôi nó cũng như việc đan phên, có điều khác là đan cái nan tre thì dễ, còn đan sợi tơ thì rầy rà hơn, vì nó rất mỏng mảnh và dễ rời. Ông xem chúng tôi mắc một sợi dọc đi trước, luôn qua go, theo một lối lồi định sẵn, để làm ra mặt hàng được, hoặc nuốt như linh, hoặc nổi hạt như lương, đại khái thế. Đạp khung



7 — Ảnh Ngày-Nay

cửi cốt để nhắc cái sợi dọc theo lối dệt, còn đưa thoi là để bắt sợi ngang luôn dưới những sợi dọc, đi từ mép khổ này sang mép khổ kia.

Nhưng trước khi vào khung còn phải làm sợi. Nhất là làm sợi dọc thì tỉ mỉ và lâu công lắm. Khó là ở chỗ nổi sợi tơ cho dài, chơn chu và đừng để cho nó rời. Lại phải làm cho đủ 120 sợi dọc, vì khổ dệt cần đến

ngán ấy sợi. Song rồi đem hồ cho nó bền và nhẵn sợi tơ, rồi mới cho vào sợi được. Còn việc làm sợi ngang thì dễ: chỉ việc lấy guồng quay từ con tơ sang một cái ống nhỏ bằng cái xe điều để lọt vào thoi là đ.ợc.

Xem qua cũng biết nghề dệt cửi tinh xảo, mà nào guồng, nào đập nào trục, cái nguyên tắc tất yếu của cơ khí, các cụ xưa đã từng sáng kiến ra cả. Có một điều là vật liệu dùng hầu toàn là gỗ hêt: có lẽ bởi thế, bởi ta không biết luyện chất kim, nên ta mới chưa đến cái trình độ đại công nghệ. Nhưng lúc đó, liệu có còn cái phong vị êm đềm như nay nữa không?

Chúng tôi muốn biết công xã ra sao, chủ nhân nói:

— Hàng chúng tôi làm, cứ năm ngày lại đem ra Hanoi bán. Phiên chợ vào ngày một, ngày sáu, như phiên chợ Đông-xuân. Trong 5 ngày ấy thì cứ mỗi khung phải hai người làm sợi trong hai ngày, công mỗi người là ba hào một ngày. Phụ vào đây mỗi hai người quay tơ và làm hồ. Còn thợ dệt thì ăn cơm

chủ, làm khoán cứ bốn áo là sáu hào công. Nhưng nếu trong một phiên làm trời được lên trên 6 áo thì lại được ăn công gấp đôi là một đồng hai.

6 áo là 21 thước tây, rộng 80 phân.

Công việc không nặng nhọc và không phải mưa gió gì như đi làm ruộng, mà lại có việc làm gần suốt năm, chỉ trừ về đợt tết mới nghỉ.

Trên khung cửi, người dệt lụa đưa thoi...

Về phần nhà chủ thì phải lo tiền mua tơ, trả tiền công thợ và cấp cho họ gạo trước về vụ thuế. Vụ tết và khi có công kia việc nợ. Cứ một khung cửi thì nhà chủ có thể lời mỗi phiên được hai, ba đồng. Nhưng đó còn tùy giá tơ và giá hàng cao, hạ.

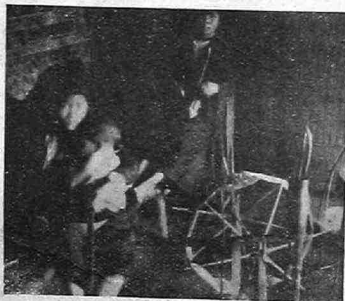
— Đồng một cái khung tồn hết bao nhiêu? — Mười lăm, hai mươi đồng. Một nhà dùng bốn khung cũng phải có vốn liếng trên trăm bạc.

Ông Quán sau có giới thiệu sang thăm cụ Phạm-Thành, 62 tuổi là nhà sáng chế ra một kiểu khung mới để dệt hàng lụa lồi mới. Đền nơi thì thầy nhà sáng tạo này, khổ mặt nhỏ, trán cao, râu bạc, mặc một cái áo bông, ngồi chơi trên trống. Nhà sáng tạo lão thành có một cái đặc sắc là lúc nào cũng mỉm miệng cười tình.

Cụ chỉ cho chúng tôi xem cái khung cụ sáng chế ra: lối dệt go và lối đưa thoi của cụ giới thật. Nhưng vì hôm nay, nhà cụ có việc, nên không cho chạy, chúng tôi không được xem lúc dệt ra sao. Thấy cụ bàn đã bày lên la liệt, có cả món thịt cá, chúng tôi vội cáo từ lui ra, thân phục rặng ở chôn thôn quê thế mà có nhiều Gia Cát.

Cụ tên ra tên cửa.

MINH-TRÚC



Quay tơ là một việc nhẹ, thường để cho trẻ con làm..

8 — Ảnh Ngày-Nay

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách Khoa-học "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ :

• Bộ Công-Nghệ có: Dãy làm 40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30 nghề đủ làm 1 \$ 50, Kim-khi và cơ-khí 0 \$ 80, v. v. . .

• Bộ Thể-Thao có: Tập võ Tàu (1 à 5) 1 \$ 70, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0 \$ 40, Võ Tây 0 \$ 60, Dãy đá bàn 0 \$ 30.

• Bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng thư (1 à 10) 5 \$ 00, Sách thuốc khải nghiệm 0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Dán-bã 1 \$ 00, Trắc-con 1 \$ 00, v. v.

• Bộ Thần-học: Dãy Thời-miên (1 à 5) 2 \$ 00, Và T. M. Nhật-bình 0 \$ 50, Trường sinh Thuật 0 \$ 50, Dãy lấy Sô-Từ-Vi 1 \$ 00.

• Bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Dán-huê và cái-lương 0 \$ 50, Sách dạy vẽ 1 \$ 00, Dãy làm văn thơ 1 \$ 20.

• Bộ Lịch-Sử có: Đinh-tiên-Hoàng, Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

• Bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kê-toán chỉ nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh như Nam-ừ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trừ huê-hóng, thơ đé.

NHẬT-NAM THƯ-QUẢN

HANOI - 102, Hàng-Gai, 102 - HANOI

Thuốc trị ba chứng đau bụng khác nhau:

ĐẠ-ĐẦY, PHÒNG-TỊCH, KINH-NIEN

Đau tức giữa ngực, lại chồi qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thắt lưng; ở hơi lên cò, có khi ở ra có nước chua; có khi đau quá nôn có đờ ủa ra nữa, hồ ở hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chồi chồi bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đời khi ở hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lắng thất thường; sắc mặt vàng rợt hay bủng bao, da bụng đầy bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ái mắc phải, hãy cốt thư kê chứng bệnh thật rõ rệt cho bán hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lảnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat đé:

Nguyễn-ngọc-Am, Chủ hiệu:

Điền Nguyễn Đại Dược Phòng

121, hàng Bông (cửa quyền) HANOI
Đại lý: Sinh-Huy, 59, rue de la Gare-VINH QUAN-HẢI, 27, rue Gia-long-HUẾ.
Nan-nam marché DALAT, Minh-nguyêt rue Gia-long, PHAN-THIỆT, Vinh-Xương 19 rue du Commerce KIÊN-AN.

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

V LÊN thống ngôn lên tiếng giống dục quát: — Nguyễn-thị-Thanh.

— Dạ.

Nguyễn-thị-Thanh, từ tôn bước ra vành móng ngựa. Nung nức những mỡ, Thị-Thanh chỉ được cái tên là thanh. Bộ mặt ngăm ngăm đen có vẻ danh đã của thị hình như ta thường được ngắm nghĩa, thường thức ở đầu chợ Đông-xuân thì phải.

Thị ăn nói ung dung, không có vẻ sợ hãi, chề chề lật lềc quan Chánh án. Là vì với quan Chánh án, thị là một người quen lung lăm. Thị đã giáp mặt ngài nhiều lần về tội cái tử rồi. Lần này, thị ra trước tòa vì một lễ cao thượng hơn: thị muốn rửa sạch cái quá khứ sần thỉ đỏ lấm sau phố lờn trong sạch của một cô gái lương thiện với quan Chánh.

Thị không ngăn ngại thú tất cả. Thị nhận đã sui thấy kỹ Phạm-ngọc-Oanh ở số căn trước ăn cắp những giấy mã biên tên tuổi và án tử của thị rồi đốt đi.

Quan Chánh án — Mày hứa cho người ta những gì?

Thị-Thanh — Bám, con thấy thầy Oanh áo rách, con thương, con có hứa may cho thầy ấy một bộ quần áo tây.

Q. C. — Còn hứa gì nữa không?

Thị-Thanh mặt đỏ bừng, cúi đầu se đáp:

— Bám, không.

Thấy kỹ Oanh, người nhỏ nhắn, gầy gò, mảnh khảnh trong chiếc áo the tàng, đứng như mi như một cô con gái ở bên cạnh Thị-Thanh.

Q. C. A. — Còn anh, anh có nhận tội không?

Thấy kỹ Oanh — Bám, con trót dại, quan thương cho. Con trẻ người non dạ, thị-Thanh lại hứa cho con bộ quần áo tây. . . .

Về mặt thấy kỹ Oanh lúc đó mơ màng, chắt thấy tờ trường đơn bộ quần áo mới: một thầy hoa lên, nhìn thầy toàn màu rực rỡ: nào những lúc đi lợn phở, bộ áo đẹp lọt vào mắt xanh những gái tân thời, nào những lúc xuống xóm chợ em, vênh vang hãnh diện. . . .

Đó là không kể đời mà bán đức của thị-Thanh, tuy không đó quay siêu đình, nhưng cũng đã làm siêu lòng thầy và đốt cháy được mây tờ giấy quan trọng của số Đò.

Quan Chánh — (túm túm cười) — Thế anh đã được bộ quần áo tây chưa?

Thấy kỹ Oanh — Bám, nào có được. Thị-Thanh đánh lừa con chẳng cho con gì sớt. Vì thế, con đã thú nhận cả. Con hối-hận lắm. . . .

Quan Chánh (túm túm cười) Anh hối hận. . . . Anh hối-hận vì không được bộ quần áo phải không?

Thấy kỹ Oanh (như không nghe thầy) — Bám, con hối-hận lắm. . . .

Nói đến đây, thầy bỗng bật im, con mắt mơ màng như nghĩ đến bộ quần áo thầy se được bán thay cho bộ quần áo tây đẹp của ai đã hứa. . . . bộ quần áo số.

Thấy giật mình tỉnh giấc mơ lúc quan tòa tuyên án phạt thầy và thị-Thanh mỗi người hai năm tù.

Hai năm tù: thầy đứng lạng lẽ, cái lạng lẽ của người thất vọng.

Thầy đau có biết: chỉ cái liếc giao cau của người đàn bà mà vua chúa xưa kia có người mất nước. Vậy thì vì thị-Thanh mà thầy phải ăn no năm giải trong hóa-lô, trường cũng không phải là quá đáng.

Chỉ giận cái liếc của cô á thị-Thanh còn hơi kém cái liếc khuyh khuyh thành của nàng Tây-Thị một chút.

TỬ LY

SĂM TẾT

H ÒM nay vừa gặp cụ lý bên cạnh, cụ đã vội hỏi:

— Ông có lên tỉnh sắm tết không?

— Vâng thì đi, nhưng không biết sắm gì bây giờ?

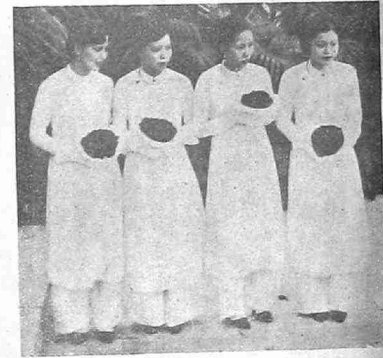
Hai bên ngô mây hôm trước dào dạt nở rộ, nay chỉ còn trơ lại những cành cụt, lơ thơ vài bông hoa. Thành thành gặp vài người các mây cành lên phở bán sớm, tôi vui mừng nhờ đến cái cảnh giao thừa, khói pháo xanh óm-áp lay những cành hoa đào rung rinh trên đôi lộ lỵ bình.

Ra đến đường cái, thầy nhiều người làng vui vẻ đi sắm tết, tôi quan nghĩ mãi mà không thấy tết có quan hệ gì đời với mình cả. Nhưng vừa toan thuê xe lên chợ Đông-xuân, anh xe đã vội nhấc:

— Xe ngày tết, thầy cho thêm. . . .

Tháng chạp là tháng cưới. . .

ĐÔI CÔ PHỤ ĐÀU TRANG ĐEM CƯỚI CỘ HUGUETTE THOLANCE; CỘ NGUYỄN-THỊ-VÂN, CỘ VŨ-THỊ-HIỆN, CỘ HỒ-THỊ-MÓN -CHI, CỘ VI-THỊ-KIM-NGỌC.



9 — Ảnh Hương-Kỳ

Áo nhung trắng, quần trắng, có chếp nếp, giày nhung đỏ; tóc vẫn trần.

Mỗi cô cầm một bó hoa đỏ.

Lúc bây giờ tôi mới hiểu cái quan hệ của ngày tết và chịu khó đi bộ cùng cụ lý vậy.

Thành thành cụ đứng lại trước những cửa hàng, nhất là những cửa hàng pháo, và ngắm nghĩa những tràng pháo đỏ dài với những còi pháo to, tròn. Cụ đứng mãi trước những bức tranh tiêu treo chi chít trên tường hình như cho là đẹp lắm, rồi cụ mua một bức tranh mỹ nhân khỏa thân mang về treo để vui nhà trong ba ngày tết. Cụ lại chịu khó lên vào đám đông người để xem một ông đồ-một ông đồ non chừng ba mươi tuổi-năm phục vị trên chiếc chiếu viết những câu đối đỏ chóc, nét bút như rồng bay, phượng múa, và gia dân như cảnh mai vậy.



10 - Ảnh Ngày-Nay

... tháng bán tranh

Người Annam điêng sơn tranh lâu: các mỹ nữ khỏa thân mũm mĩm, hồng hào nằm bên đờc. Không từ cả ông Quan-Vân-Trường.



11 - Ảnh Ngày-Nay

và
tháng
hoa
đào
nở

Thành phố Hanoi đã đầy những vẻ đẹp, đầy những quang cảnh náo nhiệt tưng bừng, nhất là ở các phố hàng Đường, hàng Ngang cả ở chợ Đông-xuân. Những nhà bán đường, mặt tranh, pháo cui về hơn hơ, vì lúc nào cũng tập nập những người mua. Những hàng tranh bày la liệt thành từng ở một ở ngoài hiên chợ, từ những tranh tứ bình, sơn thủy cho đến những tranh con mèo, con chuột mà nét vẽ ngây ngô đã làm vui sướng mấy năm còn bé của ta.

Trong chợ, những cục thủy-tiên xinh xắn và những chậu cúc, chậu trà cũng bao phủ hoa khác, thoang thoảng đưa hương thơm. Tôi còn đương tận hưởng ngắm những chồng cam, giấy đồ đi ngon lành, bỗng nghe tiếng cụ lý gọi:

— Ông không mua cái gì à?
Quay lại thấy cụ khệ nệ xách một củ thủy tiên, hai bánh pháo và mấy tờ tranh vừa ra vừa tẩu, về sung-sướng lộ đầy trên mặt. Cụ vừa kéo tôi đi vừa hơn hơ nói:

— Chạy mãi mới được mấy đồng bạc để sắm tét.

Hình như cụ không tiếc tí nào số tiền ấy đã phải vay đến hàng trăm phần lãi.
T. BÁCH.

CUỘC THI chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thể lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lấy 10 ảnh và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và biến vào lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu ấy gửi đến nhà báo.

(Bất cứ ảnh nào trong 6 số báo đầu đều có chưa số riêng).

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm một cái bảng kiếu mẫu về thứ tự nhất, nhì các ảnh. Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào mà đúng trong bản kiếu mẫu nhiều hơn hết là được.

10 Giải thưởng:
Giải nhất... 15 \$ 00 — Giải nhì... 10 \$ 00
Giải ba đến giải 10: một năm báo NGÀY-NAY hoặc một năm báo PHONG-HOÀ hoặc sách của ĐỜI-NAY xuất bản đáng giá 3 \$

ĐAU DẠ DẦY PHÒNG TỊCH

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đầu bưng, đau lưng,

đầy ngực, trong bụng óc ếch như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá độ, ăn no quá ngay, hay nghỉ nhiều quá, làm cho các khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hệ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đều tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0 \$ 40

Mới phát **TUYỆT NỌC** uống thuốc số 19 giá 0 \$ 60 **LẬU, GIANG** đã lâu kinh

niều uống tuyệt nọc giá 1 \$ 00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoản đăm cam đơan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1 \$ 00 1 ve, 4 ve khô, Cai nha phiến 1 \$ 00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khi hư bạch đới giá 0 \$ 60 5 ve khô.

KIM - HƯNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

Tuyệt hết bệnh lậu, giang

KIẾN TINH TRIỆT NỌC

Thứ thuốc Kiến tinh triệt nọc số 68, của nhà thuốc BINH-HƯNG, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng Lậu, Giang, đi nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mỏi mệt, mà bệnh giang thấy giắt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc lại hay rụng. Thì dùng ngay thứ thuốc kiến tinh triệt nọc giá 1 \$ 50 một hộp là khỏi. (nhẹ 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (periode aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi đại giắt; dùng thứ thuốc Lậu số 58 0 \$ 50 một lọ, chừng 5, 6, lọ là khỏi hẳn.

BINH HƯNG

67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI
.. (xế chợ cửa Nam trông sang) ..

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo timbre 0 \$ 05

BIJOUTERIE

AU DRAGON D'OR

HANOI

Chế tạo các hàng TRANG SỨC

ĐỜI NAY

49, HÀNG-NGANG — GIẤY SỐ 658.

GIÁ BẢO

MỘT NĂM SÁU THÁNG

Đông-dương ..	3 \$ 00	1 \$ 60
Pháp và thuộc địa ..	3 \$ 50	2 \$ 00
Ngoại quốc ..	6 \$ 50	3 \$ 50

Thư và ngân phiếu gửi về:

M. Nguyễn-trường-Cầm

55, rue des Vermicelles, HANOI



12— Ảnh Ngày Nay

MỘT CÁI CHỢ' NGƯỜI DỪA NƠI THÀNH THỊ

Của Nhất Chi-Mai
(Đặc phái viên Ngày Nay)

Ông tìm người làm ???

Haiphong, một buổi sáng mùa đông, trên trời, mây kéo đen ngòm; lúc đặc mây hạt mưa lạnh buốt đến xương.

Thu mình trong chiếc áo cao-xu, tôi rào bước trên bờ hè phố Boual. Bỗng có tiếng gọi giọng lạnh lạnh:

— Ông tìm người làm ?

Đứng trước, thầy trước mặt tôi, trên bờ hè, sẽ vườn hoa bãi sông Lấp, bày ra một cảnh tượng khiến ai thấy cũng phải chú ý.

Một bọn người, vừa đàn ông, vừa đàn bà, trẻ có, già có, quần áo rách rưới, cơ ro, sắp hàng ngồi thành một rây. Những khuôn mặt học hác, những da vàng óng, những con mắt sâu hoắm. Thấy tôi đứng lại, một người đàn bà đứng tuổi, mặt lấm lình chạy đến:

— Ông muốn tìm vú sữa, hay búp ?

Nghe giọng, tôi nhận ra người vừa gọi tôi lúc này. Tôi mỉm cười, trả lời:

— Không ! tôi không tìm người làm !

Bỗng trong óc vụt qua một ý nghĩ, tôi vội vàng chữa lại:

— Á cô ! tôi cần một con sen xinh xắn, trẻ tuổi, hay làm. Chỉ có không ?

— Vàng, con hiếu rồi. Ông dợi con một tí...

Nói xong, người đàn bà tất tả đi về phía chợ. Thò ra trong bọn ngồi thành dãy đường đời khách hỏi đến kia, không có môn hàng tôi hỏi đến.

Và trước mặt tôi chính là cái "chợ người" của Haiphong.

Bà Lý Loang, trùm các mù môi.

Đợi đã lâu không thấy người môi mang con sen đến, tôi to ra đáng bực mình, khó chịu.

Một người đi qua chứng đoán được ý tôi, chỉ saag bên kia đường, phía vườn hoa:

— Ông lại dâng kia mà hỏi bà Lý Loang, bà ấy nhiều "người nhà" nhất.

Tôi cảm ơn người chỉ đường vô danh, rồi vội vã tìm đến bà Lý Loang.

Dưới góc một cây me to, cạnh chợ bãi "sông Lấp", một bà lão già lụ khụ, đội nón ngồi rùn lạp cạp, da mặt loang lổ, chổ đỏ, chổ trắng, đôi mắt kém hèm: bà Lý Loang. . . Thảo nào!

Chúng quanh góc cây, bà, bốn chục người ngồi xôm nói chuyện rì rào. Dân thất nghiệp, "người nhà" của bà Lý Loang, hẳn thế.

Sau vài phút ngấm nghĩa những thứ hàng của bà Lý, một thứ hàng rách rưới, tôi tẩn, tôi cắt tiếng hỏi:

Bà Lý có con sen nào xinh xắn, nhanh nhẩu, hay làm không ?

Ngước mắt lên nhìn, bà trùm các mù môi tỏ ra vô ngạc nhiên nghĩ ngợi:

— Ông hỏi đùa hay hỏi thật? Tôi quen làm ăn thật thà. Đã hơn hai mươi năm nay, tôi mở

"ngôi hàng" này chưa hề làm bấy bao giờ. Nhưng cũng chả trách gì ông; Con sâu làm đàu nổi canh. Có kẻ làm liều, nên các ông tưởng nghề đưa người cũng là nghề...

Tôi vội ngắt lời:

— Không ! bà Lý làm đây. Tôi muốn tìm người làm thật.

Soay thờ trợn, tôi hỏi tiếp:

— Nhưng tôi nghe nhà nước đuổi không cho họp chợ ở đây. Bà không sợ đội xếp ả ?

— Đó là lời đồn hão. Chúng tôi làm nghề này chỉ ích cho người mà không hại cho ai, việc gì nhà nước phải cấm. Có một cái, họp ở đâu giữ gìn sạch sẽ đừng để rêu rạc thì không ai đuổi hết.

— Sao người ta gọi là bà Lý Loang ?

— À họ trông thầy mặt tôi loang lổ, và tôi làm nghề này lâu năm nhất, nên họ bầu tôi làm bà lý. Vì thế mới có tên Lý Loang.

— Những người tìm việc, họ đến đây, hay bà phải cho đi kiếm ?

— Không ! Tôi không đi kiếm ai ! Người ta chỉ đến kiếm tôi thôi. Đã hơn hai mươi năm nay, tôi ngồi góc cây này.

Thì ra bà Lý Loang là một mù môi trùm đưa người làm, đã trên hai mươi năm nay, bà chuyên kiếm việc làm cho những người nhà quê bỏ nghề các vùng nhà quê.

Chợt người vì thế mà thành lạp.



13— Ảnh Ngày Nay

Bà Lý Loang ở Haiphong

Một mặt trái của "chợ người"

Tôi toan hỏi nữa, bỗng có tiếng xe tay đổ ở sau lưng. Quay lại, tôi nhận ra một người bà con, hiện nay ở Cảng, Bà X... tỏ ý ngạc nhiên:

— Ông ra chơi ngoài này bao giờ? Ông cũng muốn thuê đứa ở ?

Tôi nhanh miệng đáp:

— Vàng, tôi mới ra. Một người anh em như tôi đi thuê hộ một con sen, nhưng không có.

Như chẳng để ý đến câu trả lời của tôi, bà X... nói tiếp:

— Tôi có con vú sữa mới chồn đi sáng hôm nay, không biết nó có lười quặt trong đám này không? Chúng nó lười đó lắm, ông ạ. Có đứa nó đưa người lại ở rồi lại đi đó đưa ở ấy đi, để đưa chỗ khác; lấy tiền quả. Tôi tìm được cả hai đứa, tôi cho một mỗ....

Nói xong, chừng không tìm thấy con vú sữa trong bọn "người nhà" bà Lý Loang, bà X... quay lại chào tôi, rồi vội vã ra đi, nét mặt hăm hăm giận dữ.

Giá hàng của bà Lý

Bà X... đi khỏi, bà Lý Loang cắt tiếng buồn rầu nói với tôi:

— Đây ông xem. Tôi đã nói có sai đâu. Con sâu bò đàu nổi canh. Tôi cũng chán cho cái nghề của tôi lắm.

Ông tính có ngày chàng được xu nào, mà cũng phải ngồi đây xuất buổi....

Tôi khời hỏi một câu:

— Bà lý mở chợ này, mỗi ngày thu được bao nhiêu thuê ?

— Trước thì khá lắm, mỗi ngày cũng kiếm nổi đồng bạc, hơn đồng bạc. Từ ngày "khủng khằng" đến giờ, già cả cái gì cũng sút, nên giá người cũng phải sút. Chỉ đủ ăn là phúc lắm rồi.

— Bà đưa người thuê, chủ nhà dài "tiền quả", hay ăn hoa hồng của bọn đi làm ?

— Khôn nạn, ông tưởng chúng nó có gì mà hồng ăn hoa hồng Cờ chủ nhà thì tuy tiền người ta, người ta cho mình "tiền quả", Ví dụ, vú sữa là thứ hàng giá trị nhất thì hiện giờ được từ hai hào đến năm hào. Bèp, xe, con sen vào một hạng: từ một hào đến ba hào. Vú già, thẳng nhỏ kém nhất: từ năm xu đến một hào....

Ăn uống... những tiếng hoang đường

— Bà có phải nuôi những bọn thất-nghiệp trong nhà không ?

— Có, đàn bà, đều tôi cho họ ở tạm. còn đàn ông thì phải đi tìm chỗ mà trú chân.

— Còn ăn, uống ?

Bà Lý Loang mỉm cười chua chát:

— Trời ơi ! ông không làm vào cảnh, nên nói toàn những tiếng hoang đường. Ăn, uống? Ông hãy trông bọn họ ngồi kia thì rõ. Có người hai ngày mới được vài thìa cháo. Tôi nghèo túng lắm, nên không cung đốn được họ. Chỉ số bọn vú sữa là phải cho họ ăn.

— Tại sao thế ?

— Ông tính nếu không cho họ ăn, vú đẻ lại, lây đầu ra sữa để có người rước đi.

Tôi đưa mắt nhìn "đám người" của bà Lý một lần nữa. Quả nhiên, chỉ có bọn vú sữa còn ra hỏu người. Ngoài ra, toàn một hạng mặt học hác, mắt sâu hoắm, da vàng óng.

Tôi quay lại phía bà lý:

— Thịnh thoàng, bà cũng nên cho họ một nồi cháo.

— Phải, hôm nào phát tát, tôi tới về cũng khao họ một nồi.

Mặc vì lấy một đồng bạc, tôi ăn vào tay bà lý:

— Đây, bà cầm lấy. Tôi nay, bà cho họ một bữa cơm.

Nói đoạn, tôi quay đi, bước mau sang phố khác.

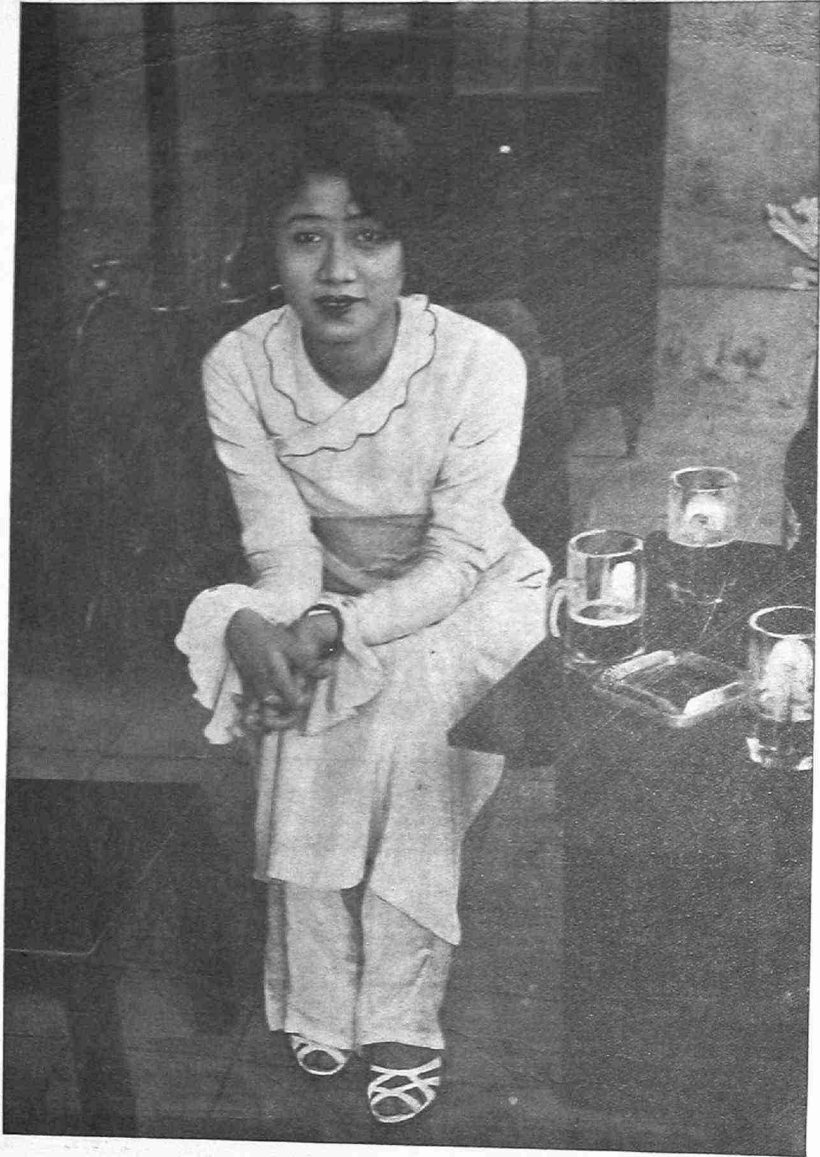
Bà X... hồi này nói đến con vú sữa nó tròn đi, chắc mới thấy được một cái mặt trái của "chợ người". Tôi còn nghĩ đến những cái gói quà xinh xắn chưa có việc làm, nên có một mù môi sắc sảo giới thiệu cho, hẳn cũng không nề hà gì mà không trở nên một người vô lễ hay con đòi đặc biệt của một nhà tư bản nào.

Nếu đưa một thẳng nhỏ được có năm xu, một hào thôi, thì hẳn có nhiều mù môi nuôi cái gì vọng đem một có gói quà hờ hững cho người ta làm vợ nhất thời được những một, hai chục bạc là ít. Từ chỗ đi kiếm việc làm đến chỗ xa mình vào vòng trụy lạc chẳng phải xa gì.

Mà đây phải hỏi ở cả người đã trụy lạc...

Nhất Chi-Mai

NGÀY NAY



14 — Ảnh Lemur

Cô Nguyễn-thị-Hậu

Người thiếu-nữ đầu tiên mặc quần áo lới mới kiểu Lemur (Phong-Hoá)



NHÀ CHUYÊN MÔN ĐÓNG GIẤY KIM THỜI TO NHẤT HANOI

KỶ HỘI CHỢ MỚI RỒI ĐƯỢC ĂN THƯỜNG BẰNG-CẤP
VÀ BỘI-TINH BẠC, ĐỪ TỎ RA LÀ MỘT HIỆU GIẤY CÓ
GIÁ-TRỊ, VẬY MỜI CÁC BÀ, CÁC CÔ CHIẾU CÓ SẼ RỒ...



Đền hiệu CHÂN-LONG đóng giấy, các bà các cô
thật được vừa ý, vì rǎng giấy làm theo phương
pháp mới rất dễ đi kiêu vừa đẹp vừa nhả.

===== GIÁ TÍNH RẤT PHẢI CHĂNG =====

CHAN-LONG

HANOI—38, PHỐ HÀNG BÓ, 38—HANOI

GIÓ BẮC LẠNH LÙNG

của TƯỜNG-BÁCH



Những tấm da dày 15 — Ảnh Ngày-Nay
lông mềm và ấm: lông cừu,
báo, cáo trắng ở miền tuyết.

Mùa đông đã đem lại cho ta cái cánh gió bắc mưa phùn trong những ngày âm-u, thăm đậm. Những cành bàng sơ sác, những chiếc lá rụng róc róc trên đường phố, với những buổi sương mờ mù xuống bao bọc cả thành phố Hanoi trên các nóc nhà đỏ và các dặng cây còn xanh tươi, gieo vào trong lòng người một nỗi buồn thoáng qua, nhưng sâu xa, thăm thía.

Nhưng mùa đông cũng đem lại cái thi-vị và những cái thú vị riêng, mà chỉ trong những ngày lạnh lẽo, người ta mới hiểu rõ hết được. Những làn gió thoáng trên các vườn, phảng phất đưa đến mũi hương thanh đậm của bao thứ hoa vừa nở, của những bông cúc chướng hay vạn thọ nhiều sắc rực-rỡ, và nhất là của những bông cúc mềm mại như lụa hay những cành đào vừa hé nụ cười diễm mầu tươi lộng lẫy lên nền trời u-ấm. Mà cảnh đông lạnh lẽo thật đáng nên thơ cho những người m.òn tìm lấy cảm giác hay.

Một buổi sáng, trong bộ quần áo ấm, điều thuộc lá ngậm trong môi, hai tay dút túi, ta dạo chơi trên bờ hồ Tây để ngắm cảnh sương mù nhẹ lan trên mặt nước bao la, che phủ cả những làng xóm xa xa thấp thoáng ở chân trời. Lúc đó, những cơn gió lạnh vút thổi sào sạt qua cành lá gợi bao cảm giác mơ màng trong tâm hồn thơ của nhà thi-sĩ, nếu ta là thi-sĩ.

Những thi-vị của mùa đông lại càng rõ rệt hơn đôi với hạng người phong lưu, nhàn nhả, không phải lo âu về đường vật-chất. Trong khi ngoài đường gió bắc đưa những giọt mưa bay đập tí tách vào cửa kính, người ta thích quây quần trong

những gian phòng ấm áp, bên cạnh cái lò sưởi han hồng vui cháy, bên cạnh một bản tổ tôm, hay bên cạnh cái bàn đèn đầy mới là tuyệt nhất. Những lúc ấy, người ta mới cảm thấy rõ rệt cái hạnh-phúc không gì bằng của gia-đình.

Mùa đông tới, người ta vẫn thản nhiên sung sướng vui chơi. Vài chiếc lá bàng rụng đủ là một dịp cho trai gái Hà-thành phô phang quần áo rét. Như thế cũng hay, vì ta được ngắm những cô tân thời yếu điệu trong bộ quần áo mới kiểu Lemur bằng len mũi dũi với cái khăn san phất phơ theo chiếc gió cùng mây sợi tóc vân vương.

Năm nay, nhiều khi ta được thấy những ngày nắng ấm, khô ráo thỉnh thoảng nhẹ bay qua một cơn gió hấy hấy mát. Đây là những ngày tháng thích nhất trong cả năm, vì người ta thấy trong lòng hằng hái, hằng hái làm việc hay ăn chơi. Nhất là ăn chơi.

Sau khi dạo quanh các phố để ngắm các cô tiểu thư lộng lẫy trong cánh rực-rỡ, huy-hoàng, hay đi mây bải trong các dặng-xính tung bồng đàn hát, tiết trời êm ái, hơi-lạnh lạnh như đục người quây quần bên cái bàn đèn âm cũng hay mưa một « đêm /i-tinh » tùy ý. Mùa đông đôi với hạng thượng lưu thực là vui vẻ nhất, vì đã đem lại cho họ bao nhiêu thú vui mua được.

Nhưng hơn nữa, mùa đông là mùa của ái-tình, vì theo câu thơ của Bán than :

Mùa đông gió bắc lạnh lùng,

Gợi tình làm cậu dục lòng làm cô...

Nên trong ba tháng mùa đông có biết bao nhiêu là đ.ĩm cưới! Trong ba tháng ấy, biết bao nhiêu nên hạnh-phúc đã xây dựng lên. Những sắc pháo đỏ nấp rải rải trên thềm, những cơn lộn quav vàng với những chiếc c-tô hồng kết hoa trắng, gợi cho ta mơ tưởng tới cái diễm phúc đầy thi-vị của đôi vợ chồng mới cưới giữa lúc gió đập ví vút vào cửa sổ và sương mù xuống bao tỏa những khóm cây xanh. Nhưng nếu những bông cúc mềm mại và những dò thúy tiên xinh xắn phảng phất cái hương vị của ngày tết tung bồng hơn hớ để mừng các cô ái-ân dâm thăm, thì cũng nhắc cho ta rằng sắp tới mùa xuân nắng nẻ trời át.

Người phong lưu trông các mùa qua bằng con mắt thản-nhiên, không những thế, họ coi như là một sự thay đổi cần phải có, vì đời với họ, trời cứ nóng hay lạnh mãi, thì còn có thú vị gì nữa? Vì họ chỉ biết đến cái lạnh thoáng qua trên những tòa nhà cao, trường

dây cửa kín, chứ chưa từng biết cái lạnh cảm cảm buốt đến tận xương trong những gian nhà tranh lụp sụp, trong hờ từ tung và chồe chồe lại rung động theo luồng gió. Mà các cô thiếu nữ xinh tươi nơi thành thị xin lỗi các cô — có rõ đầu nổi khổ của những cô gái quê cao vậy, mờ sáng đã phải đi tắt nước hay cây lưa, dưới những cơn gió bắc thổi vù vù trên ruộng dầy nước.

Phải đứng trên cảnh đông bát ngát, nghe tiếng gió đập sào sạt vào những bụi cây khô, mới hiểu rõ nỗi buồn vô cùng của những ngày đông u-ấm.

Ngay ở Hanoi, sống trong cảnh dầy đủ, lộng lẫy, xa hoa ta không bao giờ để ý đến một số đ.ĩng người co ro với mảnh áo rách, ngày, đêm lang thang, vất vưởng trong cảnh rực rỡ, nguy nga của thành phố để ngắm nhìn cái sung sướng, vui vẻ của người khác. Những buổi tối lạnh lẽo, mưa bay, ta thấy họ tránh nấp dưới mái hiên những tòa nhà đồ sộ và thỉnh thoảng ghé mắt nhìn vào trong gian phòng ấm cúng, dầy những hạnh phúc của gia-đình mà họ không bao giờ được hưởng. Rồi khi đường phố đã vắng, họ đi tìm chỗ ngủ với một manh chiếu trên các bậc cửa, dưới gầm cầu hay trong công những đền, chùa. Vào khoảng 9, 10 giờ trở đi, ở nhiều phố — phố hàng Than chẳng hạn — người ta thấy những bọn ăn mày, những đứa trẻ mồ côi, những người nghèo khổ kiếm công ăn việc làm, mà vì nhiều lẽ không muồn vào Dạ-lữ hay Tê-bán viện — co quắp nằm thành những đồng thị lộ lù lù dưới ánh đèn điện lạnh lẽo.

Mùa đông đến đem lại cho họ những nỗi lo sợ, buồn rầu — không phải nỗi lo sợ, buồn rầu nên thơ của nhà thi-sĩ, mà là những nỗi lo sợ thiết thực, lo sợ những hạt mưa phùn ném lạnh qua làn áo mỏng và lo sợ những cơn gió lạnh buốt đến tận xương.

Và đôi với họ, mùa đông hẳn là không có thi-vị.

TƯỜNG-BÁCH.

... Người nghèo nằm chịu rét ở
đầu gió, trên bờ hè... tấm bao-
tải rách không đủ che thân...

16 — Ảnh Ngày-Nay



Mùng Tết thế nào là thiệp...

VIỆC mừng tết, xưa nay ta hay dùng các thứ trà và các thứ rượu ngoại quốc, hàng năm ta đã gánh vác đi đó kẻ có bạc triệu, thực là ta mừng tết một cách khờ dại, vô ích. Ngày nay là buổi văn-minh, mọi sự đổi mới, sự dùng nội-hóa là măm mồm rất tốt cho sự dàu mạnh nước nhà. Thi sự mừng tết ta nên dùng thứ rượu thuộc **NỘI-HÓA** là rượu **HÔI-XUÂN-BÁCH-BỒ** chai lớn giá **1 \$ 20**, chai nhỏ giá **0 \$ 60** dùng xướng hò-cốt và các vị thuốc rất quý mà chế tạo ra, mùi thơm vị ngọt, khí vị đậm đà, uống rất thanh nhã, bổ khí huyết, dưỡng tinh thần, chống tiêu hóa, bổ tí vị, bổ thần, bổ phổi, cứng gân cốt, hoạt mạch mau, khu phong trừ thấp, chữa được các chứng đau mình, đau lưng, đau xương, đau gân, đau da-giấy, đau ông thận hư, tinh khí yếu, tinh đục kém, đần bả huyết hư, kinh nguyệt không đều, khí hư bạch đới, người già sức yếu, đần bả mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gầy yếu chậm lớn, v. v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bổ khí huyết rất mạnh. Vừa là thuốc bổ, vừa là rượu mời, dùng khi ngày hội, ngày tết, khi yến tiệc, hoặc làm quà đi lễ, đi tết rất nhã rất quý, không như các thứ rượu khác mà ngoài chút ngọt, mùi thơm ra không còn có bổ ích gì nữa. Kính xin đồng-bào chiếu cố để đỡ lấy một lợi cho nước nhà, chúng tôi cảm ơn lẫm.

CÓ BÁN TẠI

Nam-thiên-Đường, 46 phố Phúc-kien Hanoi. — Mai-Linh, 62 phố Cầu-đát Hảiphong. — Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-jah. — Vinh-hưng-Trởng Vinh. — Vinh-Tướng Huế. — Hoàng-Tá Quỳnhon. — Thanh-Thanh, 120 đường la Somme Saigon và ở các nhà Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

ĐUÔI BÔNG

Truyện giải

BÀ Nhi ngồi cặm cũi đánh ông ở hiên nhà ngang. Tiếng xa dè dè, tiếng trực ken két cọt vào hai cột trụ làm cho bà lăm-lăm cặp mắt, hầu như ngủ gật, tay vẫn vẫn luôn luôn quay theo cán guồng. Mỗi khi thấy nắng tay, vì ông đã đẩy chỉ, bà lại giật mình tỉnh giấc mơ màng, mở mắt thấy ông khác vào trực. Rồi lại mở mắt từ quay guồng sa.

Công việc tự nó đã rời rạc, buồn tẻ, càng trở nên rời rạc, buồn tẻ thêm ở giữa một cảnh yên tĩnh hoàn toàn. Khắp một xóm hình như đương ngáy ngất ngủ say dưới ánh nắng gay gắt mùa hè. Các ngọn cau tằm tập đứng im, không một cơn gió thoảng làm cho sáo sạc, rì rầm. Cho đến những cánh tay mềm mại là thề mà cũng không mấy may rung động, trông tựa một hàng cán câu dài lều nghêu chông bên bờ ao, sắp sửa buồng xuống làn nước rêu xanh.

Sự lặng lẽ của buổi trưa khiến bà Nhi đã thiu thiu buồn ngủ, tay rời rạc bỏ guồng sa, thì một tiếng « ui » đuổi chim sẻ theo liền với tiếng lật sọt đi trong thóc dài phơi ở sân gạch làm cho bà chaoảng thức dậy.

Có Cúc, con gái bà, từ cổng đi vào, tay cắp cái rổ trong đựng toàn những cánh tre nhỏ, vàng và xanh. Bà Nhi ngừng đầu lên, ôn tồn hỏi:

— Con đi đâu về đây ?

Cúc cười như ước nê, đặt cái rổ xuống thém đáp:

— Ô hay! Mẹ bảo con đi lấy tre làm suốt, mà mẹ đã quên rồi kia.

Thầy con cười, bà Nhi cũng cười theo:

— Ày, tao lán cần thế đấy. Vậy tiện tay, mày tiện luôn cho tao một ít suốt, chẳng hết cò suốt đánh rồi.

Cúc nũng nịu:

— Con chịu thôi, con còn phải đi nấu cám cho lợn ăn đấy.

— Gớm! Mày khờ bảo quái! Nhờ có một việc mà cũng không được. Mày tiện suốt cho tao xong, rồi đi cho lợn của mày ăn thì nó đã chết đói hay sao ?

Vỡ vình, Cúc lảng lảng xuống bệp rồi lảng sang nhà ông hương chừng nghe con ông đọc nốt truyện Hoàng-Trừu, vì buổi sáng hôm nay, nàng đương gặp giữa đoạn hay thì mẹ gọi về bảo đi kiếm tre làm suốt.

Ở lại một mình, bà Nhi buồn rầu, nghĩ ngợi. Không phải bà buồn rầu vì cảnh nhà bán bách. Nhớ trời, bà cũng không đến nỗi tưng bần, so dạt lấm. Từ khi chồng bà mất đi, để lại cho bà gần mười mẫu ruộng, bà vẫn chăm chỉ làm ăn để giữ vững vàng họ nếp gia sản ấy.

Song bà buồn rầu vì một cơ khác. Nhà chồng bà giống giới học phong, máy đời kể tiếp xuất thân khoa bảng. Bà chồng bà cũng đậu cử-nhân và làm huân-đạo. Cho đến chồng bà, tuy không đỗ đạt như ông cha, nhưng cũng là một bậc học văn, luôn hai khoa vào tới tam trường.

Bà thờ đát thắm nhũ: « Còn như thằng cá nhả ta thì thực lỡ thời. Chồng ta thật thà, chất phác quá, chẳng biết cho con soạn học chữ tây, để đến nỗi bây giờ, chữ nho giờ đang chữ nho, chữ tây giờ đang chữ tây, mắt bao nhiêu tiền chạy được cái chánh-bí hi hoo. Rồ cháu, con người ta, người ta sớm biết thế thời, nên cũng trạc tuổi nó mà nay đã ông phán, ông tham, ông giáo cả rồi. Đứng nổi con trai, ngay con gái bà huyện VI kia, bà ấy cũng chẳng chịu để đứt nư con. Các nhà mình, mười sáu tuổi đầu mà chẳng biết một tí gì... »

Lúc đó có tiếng cười nói ở cổng. Bà Nhi đứng dậy chưa kịp bước xuống sân thì hai người đàn bà vào trạc năm mười tuổi, ăn mặc lối thời cũ kỹ đã đi đến bên. Một người chào hỏi:

— Bà đánh ông đây à ? Có Cúc đâu, không báo có ấy đánh cho.

— Mời hai bà vào chơi, cháu nó bận cho lợn ăn. Người kia cười:

— Nuôi lợn để làm cớ chứ gì ?

— Bà nói làm cớ gì thấy cháu phải không ? Hai bà ạ, năm ngoài đó đầu nhà tôi, nên tôi mới bày ra mới bà con, xóm mạc dấy thời, chứ năm nay, tôi chỉ định làm mâm cơm soàng cúng xong, mà mẹ con và mới chỗ họ hàng thân thích đến ăn mà thôi. Tôi có giết lợn giết gà gì đâu.

Một người kia đang tươi cười, khéo rầu ngay nét mặt lại.

— Rồ tội nghiệp! ai ngờ cụ Nhi từ tề thù mà...

Rồ tội nghiệp! Tôi thì chẳng chết cho... À này, bà Nhi ạ, ban này tôi đi qua ấp bà Ân nghe tiếng bà hương ở trong ấy, tôi vào chơi. Rồ quý hóa quá! Bà Ân sao mà phúc đức thế ? Mà...

Bà hương ngắt lời:

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-tiên buốt tức có mù, hoặc phải đã lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mãi không khỏi dứt, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc lậu **Hồng-Khê số 30**, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi dứt nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rất thối mảo già hoa khô, dùng thuốc **giang-mai Hồng - Khê số 14**, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi dứt nọc. Thuốc **Hồng-Khê số 14** và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc đi lăm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khỏe người mau khỏi, giá rồ chỉ có **0 \$ 80** một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cải thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mới nghiện hay đã lâu, ngh ệ nào hay nhe, người yêu hay khỏe, uống thuốc « **cải thuốc phiện Hồng-Khê số 20** » đều **bổ được** cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá **1 \$ 00**, trước bữa hủt đợ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc con thấy muốn hủt thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp **0 \$ 50** trước khi đến bữa hủt, uống 50 viên triệu với nước đường, hoặc nước chè cang được, nghiện nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các môn thuốc khác chỉ **bổ được** tạm thời, sau lại phải hủt. Nghiện nhẹ hết **1 \$ 00** nghiện nặng **6 \$ 00** là bỏ hẳn được.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

NGÀY NAY

TRE XANH.

của KHÁI-HUNG

— Bà Ân trịch bà làm đây, nói hàng thống bà chẳng đến chơi.

Bà Nhi chép miệng:

— Hai bà tính có việc gì mà đến.

— Đền chơi, người ta có áp, có ruộng ở làng mình thì cũng như là người làng mình chứ gì, có phải không, bà Chánh?

— Và... ăng, nghe đời vẫn thế. Có đi có lại một loại lòng nhau.

— Mặc cái, hai bà ạ, người ta giàu có sang trọng mà mình thì túng bần, chẳng biết người ta có thêm chơi với mình không mà đến.

— Bà rõ hay nghĩ lẩn thẩn lắm! Vậy mai chúng tôi đến rủ bà lại chơi bà Ân nhé?

Xưa nay bà Nhi vẫn không ưa gì bà Chánh Cư. Bà rất ghét cái tính luôn lợt, nịnh hót của bà ta. Nhất là sau khi chồng bà ta từ địch và mặc vào cái thói bệ tha thuốc sỏi cỡ bạc đèn nổi gia tài khánh kiệt, nhà ruộng cầm bó, thì cái tính su mị của bà ta càng quá quắt lắm. Bà Nhi còn nhớ một hôm gặp bà ta ở đường nói chuyện với cô ả Ninh ở giữa đường. Bà ta lễ



phép bảm bảm cùng la pha trò để lấy lòng lấy bẻ, nghe rất chướng tai. Đáng bĩ nhất là cách xưng hô của bà ta: một điệu bảm cụ lớn, hai điệu bảm cụ lớn, rồi xưng con xưng cháu rồi rít, khiến người ta nghe thấy cũng đủ ngượng rồi, chứ đừng nói chính mồm mình thốt ra

những câu nịnh nọt, hèn hạ ấy nữa. Ở khắp làng còn ai lạ gì cái con đi đi lấy lễ ông áu rồi chồm đoạt cả gia tài của con chồng. Thế mà mở mồm

kêu nó là cụ lớn và xưng con với nó được!

Vì thế bà Nhi rất khinh bỉ bà chánh. Nhưng không bao giờ bà tỏ lòng khinh bỉ ra, hoặc bằng dáng điệu, hoặc bằng lời nói. Bà biết thế chẳng ích lợi cho ai, mà lại mua lấy thù. Bày oán cho mình, nên khi nghe bà kia rủ đến chơi dâng cô ả, thì bà vội vồn vập nhận lời ngay. Bà chánh tưởng gặp dịp tốt giờ được việc riêng của mình ra. Bà ta nghĩ thầm: « Việc này mà xong thì làm gì chẳng vay khéo được trăm bạc! » Thế là bà chánh soay ngay cho truyện, bảo bà Nhi:

— Bà ạ, người ta nói con giống cháu giống, thực không sai. Đây bà xem, cậu Năm con cụ ả Ninh mới hai mươi tuổi đầu mà đã đạt rồi đây.

Bà hương cũng hòa vào một câu:

— Phải, nhà người ta được đất được cát thì học hành như bỡn cũng dễ. Cậu ấy rồi sau này làm nên to lắm đây.

— Bà Nhi ạ, giá cậu Năm lấy cô Cúc nhà bà thì đẹp đời quá nhỉ.

Dứt lời bà chánh cắt từng cườì the the, làm như đùa bỡn, nhưng kỳ thực vẫn dò xem ý bà Nhi ra sao. Bà Nhi nhún nhường đáp lại:

— Bà cứ nói thế, chứ bà ả khi nào thêm thống gia với tôi. Con quan thời lại phải lấy vào nơi con quan mới xứng đáng. Thế nào là môn đáng hộ đời.

Bà chánh lại cười, cô làm ra tự nhiên, nhưng cái cười của người nịnh hót để tiện khó lòng tự nhiên được:

— Vậy tôi làm bà nguyệt tôi sẽ cho hai người lấy nhau nhé? Nhưng nếu công việc xong xuôi thì bà phải đãi tôi tam áo thế có?

Bà Nhi nghiêm trang ôn tồn đáp lại:

— Được thế thì còn nói gì. Nhưng cháu còn đương có đại tang, nói đến chuyện cưới xin phải tội chết.

Ấy là ta mới bàn bạc với nhau đây thôi chứ. Còn như việc vui mừng thì thế nào chẳng phải đợi sang năm hết tang cụ Nhi. Nhưng thôi, chào bà, tôi phải đi đằng này có chút việc cần...

Thế nào, bà hương có đi với tôi không?

— Vàng tôi xin đi với bà.

Hai người vừa cười vừa gạt đầu chào rồi ra cửa đi thẳng.

Bà Nhi theo cặp mắt nhìn theo, buông một tiếng thở dài, rồi lại ngồi dưới thềm, bắt đầu làm việc.

(Còn nữa)

KHAI HUNG

Thi chọn ảnh trong NGÀY NAY

Phiếu dự thi

1. Ảnh số _____
trong số báo _____

2. Ảnh số _____
trong số báo _____

Đợi ra kết quả số báo đầu, sẽ tron ảnh, cắt phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho bản báo.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaoud,
cạnh nhà thương Phú-Roan

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHU-TIỆP, kiến trúc sư

Chaussez-vous chic

Sans vous chausser cher

Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



BỆNH TÊ-THẬP

RUỘ HÀNH HUYẾT KHU PHONG» là môn thuốc thập gia t. uyển của hiệu thuốc **HỒNG-KHÊ** uống được soa được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thập cốt đau nhức xương cũng bệnh thập thũng sưng nề 2 chân và vằn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai **0\$ 80** vừa uống vừa soa là khỏi bệnh nặng 4, 5 chai. Các bà mới đẻ cứ soa thuốc này kín chân lòng mạnh gan cốt chỉ được bệnh tê.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

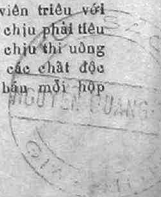
Haiphong, 73 Rue Belgique. — Namdinh, Ich-sinh-Dương, 190 phố Khách. — Sontay, Xuân-Hải, phố Lạc-sơn. — Yênbáy, Đông-Tuân. — Lào-kay, Đại-An 13 Tân-táo. — Cao-bang, Vinh-Hưng, 58 phố Thầu. — Huế. — Tourane. — Vinh. — Bazar Ballièn. — Nhatrang. — Songiang. — Saigon, Đốc-Thắng Dakao. — Bonneug, Lê-duy-Dinh. — Phontiou (Laos), Bả. — Vientiane. — Maison au Ba Phnompénh maison Hồng-Bàng.

88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

NGÀY NAY

ĐAU BỤNG

DAU bụng kinh-niên, đau già-dây, bệnh phòng-tích. Bệnh nào có thuốc ấy, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh no lạ uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới báo chế được một phương thuốc số 31 bất cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau già-dây, đau bệnh phòng-tích, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triệu với chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bực tức khó chịu thì uống 10 viên triệu với bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là môn thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp **0\$ 40**, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi rứt.



T hần-hộ-phổi LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi:
đau phổi, ráo phổi, đau
ngực, tức ngực, ho dờm,
ho khan, ho ra huyết, ho
lâu thành lao, mắt tiêng,
ngứa cổ, đau cổ, nóng trong
cổ, suyễn-thở, vân vân.



Có sách **Đề-phòng-bệnh-lao** biểu
không, có nhiều giấy của các thầy
thuốc chứng nhận là môn-thuốc trị
phổi rất hay

Quan Chánh-đốc sở
thi-nghiệm phân chất, cấp cho
giấy chứng-chi

Giá mỗi lọ	1 \$
12 lọ	10 \$

Thơ và mandat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DU'ÔNG

Viện thuốc **Lac-Long**

Số 1, phố Hàng - Ngang — HANOI

LẠC VÀO ĐỘNG BÀ CHÙA HÀNG BẠC

RA Hanoi, một ông lý Toét, ít ra phải được xem hai cái kỳ
quan : vườn Bách-thú và nhà bà Bé-Tý.

Những ngày hội tây, chú nhật, thỉnh thoảng bà lại
mở cửa cho người ngoài vào xem.

Phải có những đức tính này : chịu khó nhịn được thờ trước
cái từ-khi ở các chuông thú hồi hám xông ra, không giận con
vai nói « tục », đừng mãi nhìn cái chân thú ba của một con gà
hay là đứng nhìn mây chú Đông-sơn, rõ rần, nhớ nhà, thì sẽ
được mục kích một lần kịch rất vui :

Bà Bé-Tý diễn « phép tiên » trước một đám nhà quê.

Mỗi lần bà diễn xong một trò, mà ta gọi là ảo-thuật trắng,
thì một bà nhiều hay một bà xà, hai tay xoắn suốt, miệng như
khân : « lạy chúa vạn bài, thật quả chúa có phép tiên, quý hoá
quí, phúc đức quá... » Được lời chúc tụng, bà liền liền uốn-éo,
cười khan khách.

Rồi bất thình lình, bà trợn mắt nhìn một ông lý Toét bước
đang gán cổ cái một mình rằng : « Nhưng mà, cái năm gao trong
lọ rỗng ày. phải biết nó là gao thật hay giả cái đã chứ? »

Ở cái động của bà tiên ày, một hôm tôi bước chân vào.

Bà tiên động hàng Bạc, đầy đà, bệ vệ và đã già rồi, như một
pho tượng, tuy bà có tên là bà « Bé-Tý ».

Trong cái khăn đội, lần thật nhỏ, đặt trên đầu, cái đuôi
gà thông theo, bộ mặt mà bao nhiêu lần phân không lập nổi mây
đường rần chân vịt, cái mồm cười « ngoại giao » sau ba, bốn
chục năm mà vẫn tươi như thường, tôi nghĩ ngay đến một
người đàn bà không phải là annam đặc đi nữa, thì ít ra đời
người đó cũng không giống đặc annam.

Thì quả như vậy, bà là khách lai, lạy chớng tây, sống bên
annam.

Bà vui vẻ lắm, tiếp tôi. Tôi theo đường mặt liếc của bà mà
ngồi xuống. Tôi tự giới thiệu vira song, bà mỉm cười, cả, giọng
hời khản khản, mà trước kia có lẽ ngọt như đường mật :

— Mời cụ ngồi chơi thư thả, tôi là « chúa » cái « động » này
đây...

Tôi giật mình cười rằng : « chúa quý chúng tôi làm gì thế ?
Chúng tôi tuổi ngo, bính-ngọ : 29. »

Chúa ngoạo cổ, phán : « thế thì « ông » vậy. Tôi cho ai cũng
là già như tôi cả ».

« Chúa » (tôi xin gọi là chúa cho tiện) thờ ra câu đó, tuy cười
chúm chim, nhưng không dấu nổi cái vẻ bùi ngùi nhớ tiếc của
một « lão mỹ nhân » đã từng đứng trước gương mà đêm được
ngó sáu chục lần xuân đi lại, những cái « xuân » đắm âm trong
vườn « kiến trúc » theo áu-ph-p, đá ta và đá âu.

Chuồn nước

Chúa thết gọi « đội vũ nhạc » ra « chuồn » nước. Đội « vũ
nhạc » của bà chúa chưa « hành hoá » ày chia làm hai ban : ban
nhảy và ban đàn hát.

Ban đàn hát có ba người. Nhạc công là một cô con gái 16, 17
tuổi, mù i, mà rõ 99 phần trăm. Cô ày đeo kính đen, lúc hát,
gân cô kéo lên, răng lợi rõ ra, trông lạnh cả người. Nhưng hát
hay lắm. Hai người cầm nhịp là hai cậu bé sinh đôi, mười hai,
mười ba tuổi, mặt búng beo, áo lá như hai cây đậu mọc lấm
trong gấm giương.

Ban nhảy múa là..... Chúa, chỉ có một mình chúa, mà những
bài của chúa nhảy, là những bài của các cô đứng lúc trên thuyền
trên sập đèn.

(còn nữa)

TRONG-LANG

NGÀY NAY



PEINTURE
COULEUR

PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITABELLE



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hương-ký

Photo

HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, đất cát
XIN CỬ ĐÈN HỎI TẠI

Vạn-quốc

Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
điều tiện lợi cho
các ngài

QUÀ BIỂU TẾT

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì
quí bằng sách hay

CẬU TẮM LỘ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn,
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi.
Tác-giả B.D. giấy 250 trang, giá ... 0 \$ 70

LINH-PHƯỢNG

Tập văn kiệt-tác của ông Đông-Hồ. In
thứ giấy sộp, 50 trang, giá ... 0 \$ 20

CHƠI XUÂN (năm Ất-hợi)

Có kiểu áo "Chim Lông" (Séduction)
kim-thời năm 1935 và có 13 bài được
thưởng Văn-Chương, rất vui, giá.. 0 \$ 30

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM

Chủ Thích

Quyển thứ hai có 7 bức hình rất có
giấy 305 trang giá.. .. 1 \$ 10
Ba quyển đóng bì gia chữ vàng, giá 3 \$ 50
Mua cả bốn quyển trên được trừ.. 10%
Có bán khắp các hàng sách.

NAM-KY THƯ-QUÁN

17, Boulevard Francis-Garnier

NAM-KY THƯ-VIỆN

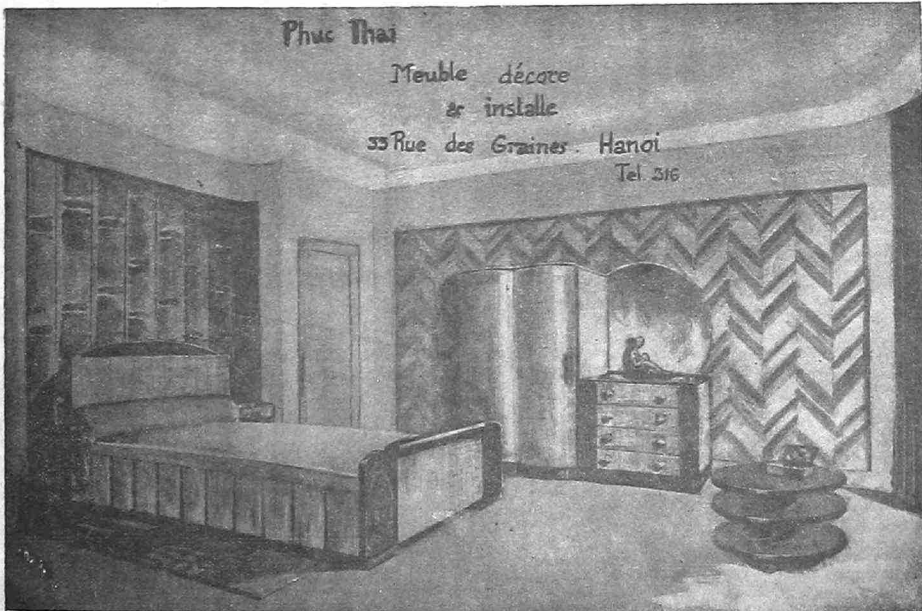
39, Rue du Lac, Téléphone n° 882, Hanoi
(Tonkin)

Phuc Thai

Meuble décote
et installé

33 Rue des Graines Hanoi

Tel 316



Nhất Phẩm

Tam Hỷ

Là chè cánh nhỏ nước xanh, hương thơm màu nồng. Thứ nhất là gặp việc vui vẻ như cưới xin, ăn khao, hoặc mời khách, dùng bằng chè NHẤT PHẨM TAM HỶ thì rất lịch-sự mà tao nhã hơn những hạng chè khác

Bán tại

KIM-THAI

HAIPHONG, 140, phố Khách, tél. số 272
HANOI, 17, phố Hàng-Ngang, tél. số 152